

NGHỀ ĐIÊU KHẮC Ở LÀNG MỸ XUYÊN (Phong Điền, Thừa Thiên - Huế)

BÙI THỊ TÀN

Sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi, Huế chính thức trở thành kinh đô của đất nước thống nhất. Thừa Thiên thành đất kinh kỳ, có cơ hội để phát triển nhiều mặt, trong đó có thủ công nghiệp. Việc xây dựng kinh thành Huế, mở các công xưởng thủ công phục vụ xây dựng và nhu cầu của đời sống cung đình, trang bị quân đội... đã quy tụ về đây nhiều thợ thủ công lành nghề của các địa phương trong cả nước. Ngoài Huế, các làng xã ở Thừa Thiên cũng có điều kiện phát triển thêm nhiều nghề thủ công. Nghề điêu khắc ở Mỹ Xuyên ra đời và phát triển trong bối cảnh chung đó.

Làng Mỹ Xuyên nay thuộc xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, nằm giữa trung tâm đồng bằng các huyện phía bắc Thừa Thiên và chỉ cách vùng đồng bằng trù phú phía nam Quảng Trị bởi con sông Ô Lâu. Đây là khu vực người Việt tụ cư lập làng sớm, tập trung nhiều làng xã đông dân lắm ruộng, có bề dày lịch sử và văn hóa. Được sự ưu đãi của chính quyền Nguyễn, sự phát triển của chế độ giáo dục thi cử ở vùng đất kinh kỳ đã tạo cho vùng quê này đông đảo những quan lại, văn võ, nhiều nho sĩ xuất thân. Nếp sống nho gia, vương giả của chốn cung đình ảnh hưởng không ít đến các vùng quê phụ cận. Thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, việc xây dựng đình, chùa, đền miếu, nhà thờ họ với quy mô to lớn, bề thế phát triển khá mạnh ở nông thôn trong vùng. Các làng, các họ đua nhau, nhiều nhà giàu đầu tư tiền của xây dựng những công trình lớn, nguy nga mà hầu hết là kiến trúc gỗ. Đi theo kiến trúc là điêu khắc làm nhiệm vụ trang trí nhưng có vai trò như một thành tố trong kiến trúc. Có người đã từng nhận xét rằng: đặc tính của Huế, công trình kiến trúc không lớn lắm, nhưng dù là một

ngôi chùa nhỏ, một gian nhà thấp bé... trang trí vẫn là một nhu cầu lớn. Vì thế mà nghề mộc, nghề điêu khắc gỗ có đất phát triển.

Nghề điêu khắc ra đời ở Mỹ Xuyên vào nửa sau thế kỷ thứ XIX. Theo gia phả họ Nguyễn(1), phổ hệ của hợp tác xã điêu khắc Phong - Mỹ(2) và lời truyền kể của các thợ điêu khắc cao niên trong làng thì tổ sư của nghề điêu khắc ở đây là ông Nguyễn Thọ, người quê gốc Thanh Hóa. Ông vốn là người thợ mộc, biết cả nghề bịt trống và điêu khắc gỗ. Ông vào làm thợ ở kinh đô Huế, theo chế độ trưng lập của nhà nước phong kiến. Vào khoảng những năm đầu thời Tự Đức, ông đã lấy vợ người làng Mỹ Xuyên là bà Lê Thị Núc con gái họ Lê Độ, rồi sau đó về sinh sống và lập nghiệp tại đây. Ông tiếp tục hành nghề và bắt đầu truyền dạy nghề điêu khắc cho một số học trò người làng. Nguyễn Thọ là một thợ điêu khắc giỏi, nhà thờ "thập nhị tôn phái" của Mỹ Xuyên được xây dựng thời Tự Đức (1848-1883) tương truyền do chính ông Thọ chạm khắc các phần trang trí. Di tích nay còn khá nguyên vẹn. Gia phả họ Nguyễn Thọ đến nay đã có sáu thế hệ con cháu và theo sơ đồ phổ hệ này thợ điêu khắc ở Mỹ Xuyên cho đến năm 1945 cũng đã có sáu đời kế tiếp nhau hành và truyền nghề.

Nghề điêu khắc Mỹ Xuyên được hình thành như thế và phát triển liên tục cho đến ngày nay. Thu nhập tương đối cao và ổn định của nghề thợ so với làm nông nghiệp nên số người tham gia học nghề và hành nghề đông lên nhanh chóng. Mặt khác, nhu cầu xây dựng, trang trí nội thất đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ họ, nhà cửa trong dân ngày càng gia tăng, nghề điêu khắc Mỹ Xuyên có cơ sở phát triển mạnh vào những năm cuối thế kỷ thứ XIX, nửa đầu thế kỷ thứ XX. Lúc này, thợ

điều khắc ở đây đi hành nghề nhiều nơi, vào làm ở cung đình, làm thuê cho nhà giàu ở Huế với số lượng chừng 120 người. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nơi đây luôn là địa bàn tranh chiếm ác liệt, ảnh hưởng lớn đến nhịp độ phát triển của các ngành kinh tế nói chung trong đó có nghề điêu khắc. Đội ngũ thợ lành nghề mai một dần và người học nghề cũng giảm đi nhiều. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trong công cuộc cải tạo và xây dựng nông thôn mới, các ngành nghề kinh tế được khôi phục, phát triển. Nghề điêu khắc Mỹ Xuyên phát triển theo hướng mới. Hợp tác xã điêu khắc Phong Mỹ ra đời, tập hợp những người thợ, tổ chức làm ăn tập thể, thay đổi mẫu mã, loại hình sản phẩm, thị trường mở rộng, tập trung sản xuất các đồ mỹ nghệ xuất khẩu. Nghề điêu khắc truyền thống ở Mỹ Xuyên tưởng chừng đã tìm được vị trí xứng đáng và phát triển vững chắc. Tuy nhiên, sau những biến cố chính trị ở Đông Âu, ở Liên Xô cũ, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, sự phát triển của HTX điêu khắc Phong Mỹ, HTX liên doanh mộc mỹ nghệ Quảng Phước, cùng nhiều nghề thủ công ở Thừa Thiên - Huế bị ngưng trệ, đình đốn...

Điêu khắc ở Mỹ Xuyên gắn bó với nghề mộc. Thợ điêu khắc chủ yếu là người hoàn chỉnh một công việc mà thợ mộc đã làm với chức năng chính là trang trí sản phẩm, làm đẹp thêm công trình. Tất nhiên như vậy chỉ đối với các công trình kiến trúc. Khi làm đồ thờ cúng, đồ gia dụng khác thì thợ Mỹ Xuyên đảm nhận từ đầu. Thợ điêu khắc ở đây cũng là những người biết làm mộc, nhưng khi làm ở các công trình kiến trúc có quy mô lớn, họ được thuê với tư cách hoàn toàn là thợ chạm. Nghề điêu khắc ở đây đã tách với nghề mộc thành một nghề riêng gần như độc lập với thợ mộc. Các nhóm thợ mộc khi làm các công trình đó, thường giới thiệu những "hiệp thợ" chạm mà mình tin nhiệm để gia chủ hoặc chủ công trình mời. Tùy quy mô của mỗi công trình, thời gian thi công chủ yếu cầu mà người thợ cả sẽ tập hợp số thợ nhiều hay ít để tiến hành. Như vậy, về mặt tổ chức sản xuất của thợ điêu khắc Mỹ Xuyên rất cơ động, không

gò bó chặt chẽ. Mỗi người thợ có tay nghề cao và uy tín tập hợp xung quanh mình một số thợ bạn (thường là học trò cũ) để đi hành nghề. Khi đi làm, những người có học trò đang học đều đưa đi cùng để truyền nghề và thực hành luôn những công việc thích hợp.

Trước đây, thợ điêu khắc Mỹ Xuyên có ba phương thức hành nghề khác nhau: đi chạm thuê, chạm theo đơn đặt hàng của khách và sản phẩm chạm để đem bán. Mỗi phương thức hành nghề có cách tổ chức thích hợp.

Khi có người đến mời hoặc thợ cả liên hệ được việc làm thì tùy theo khối lượng công việc mà gọi số thợ bạn và học trò đi làm. Nếu làm công ngày thì tiền công thợ cả và người chủ thuê thỏa thuận trước. Công thợ cả bao giờ cũng cao nhất và tùy theo khả năng, thợ cả sẽ đề nghị chủ mức công của các thợ bạn và học trò. Tiền công của thợ bạn được bao nhiêu người đó hưởng, riêng đối với học trò tiền công thầy nhận sau đó thợ cả chỉ cho học trò bao nhiêu là tùy, người học việc không có quyền đòi hỏi. Trong trường hợp này thợ cả và thợ bạn đều là người làm thuê, nhưng thợ cả sẽ phải chịu trách nhiệm trước gia chủ về mặt kỹ thuật và mỹ thuật của công trình nhận làm. Thợ mộc, thợ điêu khắc ngày trước rất được coi trọng. Vì ai cũng muốn công trình của mình đẹp và bền. Các chủ rất "kén" thợ và cũng chiêu thợ. Quá trình làm được chăm lo ăn uống chu đáo, khi hoàn tất công trình bao giờ cũng có lễ "đưa thợ" rất long trọng và còn có tặng vật cho từng người; Đây là phương thức hành nghề phổ biến nhất của thợ điêu khắc Mỹ Xuyên. Những năm nửa đầu thế kỷ này, nhiều nhóm thợ đã đi làm thuê ở khắp các địa phương trên địa bàn hai tỉnh Quảng Trị - Thừa Thiên - Huế. Nhiều di tích nay vẫn còn như: đình, chùa, nhà thờ họ ở các làng Xuân Viên, Nội Kỳ, Câu Nhi, Câu Noan, Ưu Đầm, Mỹ Chánh, Phước Tích v.v... Thời kỳ này, ở Mỹ Xuyên đã hình thành hai nhóm thợ điêu khắc hay còn gọi là hai "ty thợ".

+ Nhóm do ông Lê Độ Chính đứng đầu gồm những người có tay nghề cao như: Lê Độ Kinh, Nguyễn Sim, Đoàn Nguyễn, Lê Văn Tập, Lê Độ Luân, Lê Độ Tân, Lê Độ Hồ, Lê

Độ Túy... những người này đều dạy thêm học trò. Tất cả chừng khoảng 40 người.

+ Nhóm thứ hai do Ông Nguyễn Duệ, đứng đầu gồm các thợ: Nguyễn Biểu, Lê Văn Sang, Lê Văn Quý, Nguyễn Trâm, Nguyễn Oanh, Nguyễn Công, Lê Thừa Suyễn, Lê Độ Khôi, Lê Hoàn Chinh, Nguyễn Thủ, Lê Độ Văn, Nguyễn Dong, Võ Toàn... Hầu hết thợ cả và thợ bạn có dạy học trò. Thành viên của nhóm này chừng 60 người.

Hai ông trưởng nhóm (hay ty) là học trò thế hệ thứ ba và kể từ ông tổ truyền dạy nghề, đây là thế hệ thợ thứ tư. Chức vị này do đội ngũ thợ suy tôn vì các ông đều là thợ lâu năm, có uy tín cả về chuyên môn và đức độ. Các hội viên của "ty" thường đều là học trò, con cháu trong họ hoặc chí ít cũng là người cùng làng xóm. Trong số cả hơn một trăm thành viên của hai Ty thợ khi ấy chỉ có hai người ở làng khác là Ông Nguyễn Sim (quê làng Cầu Nhi, xã Hải Tân, Quảng Trị) Ông Võ Toàn (quê làng Phò Trạch, xã Phong Bình), nhưng cũng có quan hệ họ hàng với thầy dạy ở Mỹ Xuyên. Tổ chức của hai ty thợ đơn giản, hoàn toàn do sự tự nguyện. Quá trình đi làm cùng với nhau lâu ngày dần dần hình thành nên tổ chức nhóm-ty. Khi có những công trình kiến trúc lớn, cần nhiều thợ. Ông trưởng "ty" sẽ gọi các thành viên của mình cùng đi làm. Không nhất thiết lúc nào tất cả các hội viên cũng phải cùng làm ở một nơi bởi vì nó phụ thuộc vào người thuê hơn là ý muốn chủ quan của ty thợ. Quan hệ giữa các hội viên với ông trưởng vừa là quan hệ thầy trò, thợ cả, thợ bạn, có khi còn là bà con họ hàng. Thành viên của "ty" quan hệ với nhau trên tinh thần tương trợ của những người cùng nghề. Mọi người cùng có trách nhiệm giúp nhau khi gặp khó khăn, khi mỗi thành viên có các công việc đại sự: bắt tay vào nghề, hiếu, hỷ, làm nhà cửa v.v...

Trình độ chuyên môn, sự khéo léo tài hoa của mỗi thợ tất nhiên có khác nhau, nhưng đã cùng đi làm ở một nơi nào đó, thợ cả sẽ bố trí các thợ bạn, học trò ở những công việc thích hợp. Không kể học trò, tiền công của các thợ không chênh lệch bao nhiêu. Thu nhập của mỗi người cao hay thấp cái quyết

định chính là ở chỗ họ được nhiều người mời do có uy tín trong nghề nghiệp hay không. Sự cạnh tranh trong nghề ít xảy ra. Điều này rõ ràng có ảnh hưởng đến sự phát triển của nghề.

Ngoài việc tổ chức nhau cùng đi làm, các "ty" còn có nhiệm vụ quan trọng nữa là tổ chức cúng ông tổ của nghề. Hằng năm, cứ vào ngày mùng bốn tháng giêng, tất cả các thợ và học trò tụ tập nhau về nhà thầy, cùng đóng góp tiền, gạo nếp, rượu làm tiệc cúng tổ sư rồi cùng nhau ăn uống thân mật. Sự hình thành hai ty hay hai nhóm thợ là do thành viên trở nên đông đúc hoàn toàn không phải do sự phân hóa hay mâu thuẫn trong nghề nghiệp. Cuối thời Khải Định, khi Ông Lê Độ Chính phải vào làm ở cung đình cùng với một số thợ khác, các thành viên của nhóm này nhiều người đã đi làm cùng với nhóm của Ông Nguyễn Duệ, Tổ chức ty thợ ở đây có nhiều nét giống với tổ chức "nhà ty" của thợ mộc Quảng Phước, huyện Quảng Điền(3). Có điều, tổ chức "nhà ty" của thợ mộc ở Quảng Phước hoàn toàn chỉ có vai trò về mặt tín ngưỡng và tương trợ nhau khi người thợ gặp việc lớn. Khi đã hành nghề, thợ mộc ở đây lại có các nhóm riêng chỉ khoảng từ 7 đến 9 người gồm thợ cả, thợ bạn, thợ học trò. Chức hội trưởng "nhà ty" giành cho người vào hội sớm nhất. Nơi để các thành viên tụ họp cúng ông tổ của nghề là ngài Lỗ Ban, cũng chính là ngôi nhà của hội trưởng. Dù ra đời phát triển ở hai làng khác nhau nhưng nghề điêu khắc Mỹ Xuyên và nghề mộc, nghề làm khay lá, ở Quảng Phước có nhiều nét tương đồng. Trong một dịp khác, chúng tôi sẽ giới thiệu về nghề ở Quảng Phước.

X- Phương thức hành nghề thứ hai của thợ điêu khắc Mỹ Xuyên là: Thợ cả nhận việc của chủ thuê, mang vật liệu về nhà làm theo mẫu mã, chủ đo trang trí do gia chủ đề xuất. Hình thức này là khoán gọn công việc. Giá cả hai bên thỏa thuận trước. Thợ cả sẽ tùy vào khối lượng công việc, thời gian cần hoàn tất mà gọi số thợ bạn và thợ học việc cần thiết về làm cùng với mình. Thợ cả sẽ chịu trách nhiệm trả công cho thợ bạn và chi phí cho học trò một phần. Cách làm việc này có năng

suất lao động cao hơn. thợ cả biết tổ chức làm việc và hạch toán giá cả, sẽ hưởng được phần lãi nhiều. Về chất lượng sản phẩm, thợ cả phải chịu trách nhiệm hoàn toàn. Cách hành nghề này không phổ biến bằng hình thức đi làm thuê.

Trên đây là hai cách thức hành nghề của các thợ điêu khắc chuyên nghiệp. Đối với những thợ không chuyên vừa làm nông vừa lấy nghề điêu khắc làm kinh tế phụ thì công việc tiến hành hoàn toàn theo tính cách cá nhân, làm tại nhà mình. Họ chọn mua vật liệu về nhà tranh thủ những khi nhàn việc đồng áng làm thêm các loại đồ thờ cúng, đồ dùng nhỏ như: hương án, lư hương, khay trầu v.v... để bán. Thường thì ai cần vật dụng nào đến nhà đặt trước để thợ làm hoặc chọn mua rất ít khi thợ mang các sản phẩm này ra chợ bán - dù ngay trong làng có chợ họp. Cách hành nghề này cũng không phát triển bằng hình thức thứ nhất.

*

* *

Để trở thành thợ điêu khắc, không chỉ cần sự cần mẫn tỉ mỉ, khéo tay mà còn cần phải có óc thẩm mỹ, có sự nhạy cảm, tinh tế nhằm thể hiện tốt chủ đề trang trí. Các mô típ hoa văn, đề tài trang trí trong mỗi loại công trình, mỗi sản phẩm thời phong kiến ít có biến đổi lớn, nhưng trình độ biểu đạt của người thợ lại thể hiện rất rõ trên từng đường nét cũng như toàn cảnh. Để trở thành thợ điêu khắc, trước đây, việc học nghề diễn ra trong thời gian lâu dài từ 7 đến 8 năm (nghề mộc ở Quảng Phước học trò học nghề từ 4 đến 5 năm), tốn kém công sức, tiền của không ít. Vì vậy, không phải ai muốn cho con học nghề cũng được mà phần lớn phải là con nhà tương đối khá giả hoặc chính con cháu của những người thợ. Cũng giống như nhiều làng có nghề thủ công khác, việc dạy nghề chỉ thực hiện đối với người trong làng. Con trai của các thợ phần nhiều đều theo nghề của ông, cha. Nhiều gia đình, mấy thế hệ liên tiếp đều làm thợ điêu khắc. Tất cả thợ chạm và học trò đều là nam giới. Trẻ em trai từ 12 - 13 tuổi, có điều kiện là bố mẹ đã gửi thầy kèm dạy. Con

gái không bao giờ được truyền dạy và hành nghề không phải vì công việc nặng nhọc, khó khăn mà cái chính là do quan niệm bí mật nghề nghiệp. Sản phẩm của thợ điêu khắc là các kiến trúc đình, chùa, đền miếu, nhà thờ, nhà ở và chính những đồ trang trí ở đó tất cả đều được coi là linh thiêng, tôn nghiêm nên phụ nữ ngày xưa không được phép tạo ra nó. Cách dạy nghề, học nghề thuở trước diễn ra chậm chạp, khuôn mẫu và cứng nhắc. Học trò không phát huy được tính chủ động, sáng tạo cùng các mối quan hệ khác ràng buộc, gò bó ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển mở rộng và nâng cao tay nghề.

Công cụ của người thợ điêu khắc ở đây cơ bản giống như các thợ mộc và chạm gỗ, vẫn các chày, đục, ve, lưỡi cạo, cưa, ê tô, dùi đục, bút chì, giấy bồi, đá mài, nậm, v.v... Điều quan trọng là phải đảm bảo độ sâu, cứng và gồm nhiều kích cỡ, nhiều loại để tạo được những đường nét vừa nhỏ, uốn cong hoặc có hình thù khác nhau. Phần lớn các công cụ đã được chế tạo tinh xảo, chuyên dùng và phân hóa cao nhưng tất cả chủ yếu vẫn sử dụng sức cơ bắp của người lao động, hoàn toàn chưa có khâu nào được sử dụng máy móc. Vì thế, ngày trước, năng suất lao động thấp, nhưng đối với đôi bàn tay khéo léo tài nghệ, người thợ điêu khắc làm việc như những nghệ nhân, tạo nên nhiều tác phẩm mỹ nghệ có giá trị.

Thợ điêu khắc hay còn gọi thợ chạm ở Mỹ Xuyên dùng nguyên liệu chủ yếu là gỗ, ngoài ra có dùng sừng trâu, xương trâu, bò, ngà voi nhưng ít thông dụng. Mỗi loại nguyên liệu có cách chế biến riêng. Sừng trâu, ngà voi, trước khi chạm phải hơi lửa cho dẻo để dễ làm. Xương trước khi tạo hình phải cho vào nước sôi nấu kỹ cho tủy chảy hết sau này không bị hôi, và xương cũng có độ dẻo hơn nên dễ chạm. Sừng và xương trâu, bò thợ phải vào lò mổ ở Huế để mua. Riêng ngà voi, thợ chỉ làm khi nào có người đem nguyên liệu đến thuê, không bao giờ tìm mua loại nguyên liệu này vì nó đắt và hiếm. Nguyên liệu gỗ ở đây rất sẵn. Thợ điêu khắc thường mua của những đội thợ rừng ngay trong làng hay ở Phò Trạch. Quanh đây, ngày trước rừng còn lan tỏa: rừng

nguồn Ô Lâu, rừng Phò Trạch, rừng Cầu Nhi... đều có nhiều loại gỗ quý, sử dụng làm nhà, chạm khắc rất tốt như: gỗ, mít, huôn... Tốt nhất là gỗ gõ, sưa dẻo, thơm, khi chạm ít vỡ, ít nứt, có độ bền. Ở các kiến trúc lớn nhà giàu thường sử dụng loại gỗ này để làm nhà, đồ dùng. Cũng có khi thợ Mỹ Xuyên phải vào Huế mua gỗ mít hoặc ra Ba Lòng (rừng thuộc nguồn sông Thạch Hãn) mua thêm các loại gỗ tốt về làm. Việc khai thác, chế biến nguyên liệu hoàn toàn theo phương pháp thủ công và bằng kinh nghiệm cổ truyền. Tùy theo đặc tính của từng loại nguyên liệu mà người thợ chọn mẫu trang trí thích hợp. Chẳng hạn, các loại xương thường được dùng chạm hình người, ngà voi chạm hình thuyền, gỗ thì tạo được nhiều mẫu hơn xoay quanh các mô típ, đề tài phổ biến thời bấy giờ.

- Ở cung đình, khi các thợ Mỹ Xuyên được đưa vào làm việc chủ yếu chạm các loại đồ thờ, bàn ghế. Hình ảnh chính vẫn là “tứ linh”: rồng, phượng, lân, rùa, (long, ly, qui, phượng) và dây lá, hoa quả... Các kiến trúc đình làng, chùa, nhà thờ họ, qua một số di tích còn lại cho thấy họa tiết trang trí phổ biến vẫn là “tứ linh”. Tuy nhiên rồng được chạm khắc ở các di tích này, chân chỉ có 4 móng (khác với rồng liên quan tới Vua bao giờ cũng được thể hiện 5 móng (đây là quy định ảnh hưởng từ Trung Quốc, ở nước ta đã có từ thời Lê sơ), xung quanh rồng luôn có các mảng mây phủ, hoặc đôi rồng tranh châu, hoặc cùng bộ với phụng, lân, rùa (ở hương án nhà thờ họ Lê Văn làng Mỹ Xuyên). Trong nhà thờ các họ thường có bố cục: hai bên kèo, trống chạm dây lá, hai kèo chạm lưỡng long tranh châu và rùa đội thư. Hai đầu kèo chạm lông vượn đầu rồng. Hương án: hai bên chạm hai hình rồng uốn quanh cột quay đầu vào, phía trên chạm hai con hạc đứng trên lưng rùa. Ở vuông lớn chính giữa chạm mặt rồng, hai bên chạm hai con lân, các mảng còn lại đều chạm mây, dây lá...

Trong các nhà giàu, quyền quý phần lớn trang trí các tích tuồng, dây lá. Kèo trống chạm dây lá, đòn tay chạm tích tuồng, hình rồng, phụng ít, nếu có thường lông trong các

tích tuồng. Ví dụ, ở nhà Ông Bùi Uyển (làng Cầu Nhi) thợ Mỹ Xuyên trang trí các đề tài gồm: Văn vương cầu Lữ - vọng, Ngũ lão giảng đĩnh, Lưỡng ban tương tri ngư ông đắc lợi, hổ phụ sinh hổ tử, thuận canh lịch sơn, lưỡng long tranh châu, mai hóa rồng, trúc hóa rồng, sen hóa rùa,... các loại cây: mai, lan, cúc, trúc v.v...

- Ở các đồ dùng: bàn ghế, tủ, giường, khay trà, khay trầu... chủ yếu khắc hình ảnh hoa, lá quả, cây cối quen thuộc. Đôi khi người thợ cũng chạm khắc hình ảnh những con vật gần gũi với con người như trâu, bò... nhưng chỉ là để thưởng thức ở nhà mình. Khác với thợ ở Hà Đông và một số nơi, sản phẩm của thợ Mỹ Xuyên không quét sơn. Sau khi đã hoàn chỉnh họ lấy nước quét (chế tạo từ sáp ong và dầu thắp đun lên) bôi vào vật chạm để nó “lên màu” gỗ, bóng đẹp và tăng độ bền. Khoảng từ năm 1925 đến nay, thợ Mỹ Xuyên mua dầu vecni thay cho nước quét tự tạo trước đây.

Nhìn chung, về đề tài trang trí, thợ điêu khắc Mỹ Xuyên không vượt ra ngoài khuôn khổ thời đại, bị chi phối nặng nề của ý thức hệ phong kiến. Tinh thần nho giáo bao giờ cũng cố gắng đặt những công trình nghệ thuật đương thời được coi là chính thống trong một mô thức trang nghiêm, đầy quyền quý. Những tác phẩm điêu khắc của các công trình nhằm phục vụ triều đình, phục vụ tôn giáo, tín ngưỡng, hay kiến trúc nhà ở của những người giàu sang cũng không hoàn toàn vượt ra ngoài khuôn định đó. Tuy nhiên, cách thể hiện của mỗi người thợ, nghệ nhân ở mỗi nơi, mỗi thời kỳ lại khác nhau và cũng thường thấm nhuần trong đó sự nhận thức tự nhiên và một phẩm chất dân gian sâu lắng, hiện thực. Cái đó đã tạo nên vẻ đẹp tự nhiên và sức sống của nền mỹ thuật dân tộc.

*

* *

Phần đông thợ điêu khắc ở Mỹ Xuyên là chuyên nghiệp lấy việc đi chạm thuê làm nghề kiếm sống chủ yếu. Cũng có một số gia đình lấy nghề chạm khắc làm phụ, hỗ trợ cho nghề nông vốn cũng nhỏ bé, bấp bênh. Số này

không nhiều. Tuy nhiên, đặt trên bình diện toàn làng thì nghề thủ công vẫn không giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Ngay ở thời điểm phát triển thợ chuyên nghiệp vẫn không đạt quá 20% tổng số lao động của cả làng. Họ gắn bó với nông nghiệp khá chặt chẽ. Mỗi thợ điêu khắc đều là thành viên của một gia đình nông dân theo kiểu “chồng thợ vợ nông”. Thông thường, người thợ đi làm nghề xa nhà suốt tháng, nhưng khi hết việc về nhà họ vẫn tranh thủ giúp vợ con trong công việc đồng áng. Điều quan trọng hơn là, dù có đi làm xa nhưng tất cả các thợ điêu khắc, đến tuổi thành đinh vẫn được làng chia khẩu phần công điền và chịu gánh vác mọi nghĩa vụ ở làng quê như bao thành viên khác, riêng những người vào làm trong hoàng cung thì được miễn lao dịch. Thu nhập của thợ điêu khắc hơn hẳn nghề nông, nhưng phần tích lũy được tất cả đều tập trung xây dựng nhà cửa, mua ruộng đất, vườn tược... Không một người thợ nào bỏ vốn kinh doanh, lập xưởng, tập trung nhiều nhân công. Tâm lý gắn bó với nghề nông, với làng quê níu kéo người thợ, hạn chế không nhỏ đến sự phát triển mở rộng của nghề này.

Thời gian phát triển của nghề điêu khắc ở Mỹ Xuyên chưa lâu dài, nhưng trình độ của thợ khá cao. Trước khi ông Nguyễn Thọ truyền nghề, làng quê này đã từng là nơi có nghề khai thác gỗ, làm mộc phát triển. Từ thế kỷ XVIII, trong Phủ biên tạp lục, Lê Quý Đôn đã phản ánh về nghề rừng, khai thác gỗ của Mỹ Cương (một phần của làng Mỹ Xuyên tách ra vào cuối thời Lê)(4). Thời điểm nghề điêu khắc ở đây phát triển cũng là thời kỳ triều Nguyễn đang xây dựng và củng cố kinh đô Huế với hàng loạt công trình nguy nga, lộng lẫy, xây dựng cung phủ, lăng tẩm, nhà thờ, đồ ngự dụng, quan dụng v.v... Thợ điêu khắc tài hoa từ các miền trong cả nước được trưng tập về đây làm việc. Mỹ Xuyên chỉ cách kinh đô Huế 30 km, thợ điêu khắc ở đây lại có phạm vi hành nghề rộng, nên ngoài việc tiếp thu được kỹ thuật từ người thầy - tổ sư gốc Thanh Hóa, họ còn có điều kiện tiếp xúc học hỏi thêm ở các bậc thợ tài giỏi từ nhiều nơi qua các sản phẩm của họ hoặc cùng làm

việc ở Huế. Vào những năm đầu thế kỷ này, nhất là vào thời Khải Định nhiều thợ Mỹ Xuyên được triệu tập vào kinh chạm các đồ dùng phục vụ như ông Lê Độ Chính, Lê Độ Tấn, Đoàn Nguyễn, Nguyễn Trám,... Những thợ giỏi, được nhà Vua ban phẩm hàm. Như ông Lê Độ Chính được ban “bát phẩm văn gia”. Đây cũng là thời kỳ nhiều thợ Mỹ Xuyên vào làm thuê cho các nhà giàu, quan lại ở Huế như gia đình Kiểm Khả ở thành nội, Hồ Văn Sung ở Gia Hội. Thông qua nhà kinh doanh đồ gỗ Hồ Văn Sung (một quan lại về hưu), sản phẩm bàn, ghế, tủ, giường, chạm khắc, tinh xảo do thợ Mỹ Xuyên làm đã được bán sang nước Pháp. Điều đó, phần nào đã khẳng định trình độ của thợ điêu khắc Mỹ Xuyên.

Nghề điêu khắc ở Mỹ Xuyên là một bộ phận của điêu khắc Huế phát triển ở vùng phụ cận. Sự ra đời và phát triển của nó, có ý nghĩa quan trọng không chỉ riêng đối với làng này mà bàn tay tài hoa của thợ điêu khắc Mỹ Xuyên ngày trước đã góp phần tạo nên những di tích văn hóa có giá trị của nhiều làng quê trong vùng. Nếu có hướng đầu tư và phát triển, chắc những người thợ điêu khắc Mỹ Xuyên hôm nay sẽ biết phát huy vốn liếng cổ truyền trong điều kiện mới, tạo ra những sản phẩm thủ công mỹ nghệ có giá trị làm đẹp thêm vùng văn hóa du lịch Huế.

(1) Gia phả họ Nguyễn làng Mỹ Xuyên, xã Phong Hòa.

(2) Hợp tác xã điêu khắc Phong Mỹ được thành lập năm 1979 trên cơ sở tập hợp những thợ điêu khắc ở Mỹ Xuyên. Là hợp tác xã ngành nghề của xã Phong Hòa, đặt dưới sự điều hành của xã và chịu sự chỉ đạo của Ban công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp huyện Phong Điền.

(3) Nghề mộc phát triển ở Quảng Phước, huyện Quảng Điền cũng khoảng hai thế kỷ nay. Thời kỳ phát triển mạnh của nghề này cũng tương đương với nghề điêu khắc ở Mỹ Xuyên. Thợ mộc Quảng Phước ngày trước cũng biết điêu khắc, đã làm khay lá, (khay trà) để bán nhưng không phổ biến. Từ năm 1979 khi Hợp tác xã liên doanh mộc - mỹ nghệ ra đời, việc sản xuất khay lá để xuất khẩu sang các nước Đông Âu được đẩy mạnh giống như hợp tác xã điêu khắc Phong Mỹ.

(4) Lê Quý Đôn: Toàn tập, tập I, Nhà xuất bản KHXH, Hà Nội, 1977.